TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
ISSN: 1859-1612
Journal homepage: https://tckhgd.dhsphue.edu.vn

Các chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ của giáo viên Mầm non: Một nghiên cứu khám phá ở thành phố Huế

Nguyễn Tuấn Vĩnh[1], Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh[2], Nguyễn Phước Cát Tường[1]

[1]*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

[2]*Trường Đại học RMIT Việt Nam*

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 16/01/2025
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 27/02/2025
Ngày nhận đăng: 03/03/2025
Ngày xuất bản: 20/8/2025

Từ khóa:
Chiến lược tạo hạnh phúc
Giáo viên mầm non
Hạnh phúc
Trẻ mầm non

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khám phá các chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ của giáo viên mầm non. Khảo sát được thực hiện trên 2.583 giáo viên mầm non ở Thành phố Huế bằng thang đo chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ của giáo viên mầm non của Bakkaloğlu và cộng sự (2019). Kết quả nghiên cứu cho thấy Xây dựng quan hệ tích cực với trẻ và Tham gia trò chơi với trẻ là hai chiến lược hiệu quả để tạo hạnh phúc cho trẻ trong lớp học. Giao tiếp tích cực và tổ chức hoạt động phù hợp là những chiến lược cụ thể thường xuyên được giáo viên thực hiện. Trong khi đó, tạo ra sự bất ngờ và cho trẻ bánh kẹo lại ít được thực hiện hơn. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để khuyến nghị các hoạt động kiến tạo hạnh phúc cho trẻ trong lớp học, góp phần xây dựng trường mầm non hạnh phúc.

1. GIỚI THIỆU

Hạnh phúc là một trong những yếu tố quan trọng nhất đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em, đặc biệt là lứa tuổi mầm non (Seligman, 2011). Một môi trường hạnh phúc không chỉ giúp trẻ cảm thấy vui vẻ, yêu đời mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển về mặt cảm xúc, xã hội và nhận thức (Ginsburg, 2007). Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, hạnh phúc có vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển tối ưu của trẻ. Theo Diener và Biswas-Diener (2008), trẻ em cảm thấy hạnh phúc thường có xu hướng đạt kết quả học tập tốt hơn, có mối quan hệ xã hội tích cực hơn và ít gặp phải các vấn đề về sức khỏe tâm thần hơn.

Trong các nghiên cứu Tâm lý học tích cực, hạnh phúc thường được gọi bằng một tên khác là sự an lạc chủ quan (subjective well-being), phản ánh trạng thái cảm xúc tích cực mà một người trải nghiệm. Theo nghĩa hẹp, hạnh phúc thể hiện qua cảm giác vui vẻ, hài lòng khi những điều tốt đẹp xảy ra trong một thời điểm cụ thể. Ở phạm vi rộng hơn, hạnh phúc được định nghĩa như một đánh giá tích cực về cuộc sống nói chung, bao gồm các khía cạnh cụ thể và những thành tựu cá nhân đạt được. Theo Kim-Prieto và cộng sự (2005), hạnh phúc được hiểu là sự hài lòng với cuộc sống, tâm trạng vui vẻ và cảm xúc tích cực. Theo đó, trong nghiên cứu này, hạnh phúc được hiểu là sự hài lòng chủ quan với cuộc sống, biểu hiện qua trạng thái cảm xúc tích cực và đánh giá tổng thể về chất lượng cuộc sống của cá nhân.

Trên thế giới, các nhà khoa học và các nhà giáo dục đã dành nhiều sự quan tâm đến vấn đề hạnh phúc cho trẻ. Nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến hạnh phúc của trẻ, cũng như các biện pháp can thiệp để nâng cao mức độ hạnh phúc của trẻ. Tại Việt Nam, vấn đề hạnh phúc cho trẻ cũng đang ngày càng được quan tâm. Tuy nhiên, các nghiên cứu về vấn đề này còn hạn chế, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Theo Nguyễn Thị Ngọc Trâm (2018), số lượng các công trình nghiên cứu khoa học về hạnh phúc cho trẻ em ở Việt Nam còn rất khiêm tốn so với các quốc gia khác trên thế giới.

Giáo viên mầm non, với vai trò là người đồng hành và định hướng cho sự phát triển của trẻ, đóng vai trò

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh;*
Địa chỉ e-mail: anh.nguyenngocquynh@rmit.edu.vn
DOI: https://doi.org/10.26459/jse.010.2025

then chốt trong việc tạo ra môi trường hạnh phúc đó. Nghiên cứu của Hamre và cộng sự (2012) cho thấy mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và trẻ là một trong những yếu tố quan trọng nhất để thúc đẩy sự phát triển của trẻ. Chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ mầm non là những hành động có kế hoạch của giáo viên nhằm tạo ra cảm xúc tích cực, giảm thiểu cảm xúc tiêu cực và nâng cao sự hài lòng của trẻ trong môi trường giáo dục, thông qua các hoạt động như (1) xây dựng quan hệ tích cực với trẻ, (2) đáp ứng nhu cầu của trẻ, và (3) tham gia trò chơi với trẻ. Đây được xem là ba thành tố quan trọng của chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ mầm non theo quan điểm của Bakkaloğlu và cộng sự (2019). Dựa trên quan điểm của Bakkaloğlu và cộng sự (2019), chúng tôi nhận thấy rằng đáp ứng nhu cầu của trẻ thực chất cũng góp phần vào việc xây dựng quan hệ tích cực. Khi giáo viên lắng nghe, thấu hiểu và đáp ứng những mong muốn của trẻ sẽ tạo ra cảm giác được tôn trọng và thấu hiểu ở trẻ, giúp hình thành lòng tin và sự gắn kết cảm xúc giữa hai bên. Theo Hughes và cộng sự (2001), quan hệ tích cực giữa giáo viên và trẻ có thể được thúc đẩy thông qua các hành động đáp ứng cảm xúc và nhu cầu của trẻ, từ đó tạo nên sự an toàn và sự gắn kết cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Eryılmaz và Altınsoy (2016) nhấn mạnh rằng chiến lược thỏa mãn các mong muốn của trẻ không chỉ góp phần mang lại niềm vui mà còn tăng cường mối liên hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh, vì trẻ cảm nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ giáo viên. Những chiến lược như tổ chức các hoạt động phù hợp với sở thích của trẻ, hoặc tạo bất ngờ thông qua những món quà nhỏ (Bakkaloğlu và cộng sự, 2019) có thể khiến trẻ vui vẻ, củng cố sự tin tưởng và cảm giác gần gũi. Do đó, việc đáp ứng nhu cầu và mong muốn của trẻ cũng có thể được coi là một thành tố cốt lõi trong chiến lược xây dựng mối quan hệ tích cực trong môi trường giáo dục mầm non. Với lí do đó, chúng tôi tích hợp chiến lược đáp ứng nhu cầu của trẻ vào chiến lược xây dựng mối quan hệ tích cực với trẻ.

Nghiên cứu về các chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ của giáo viên mầm non không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn mang tính ứng dụng thực tiễn cao. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp những thông tin quan trọng giúp giáo viên mầm non nhận thức rõ hơn về vai trò của mình trong việc tạo hạnh phúc cho trẻ, đồng thời có thêm những kiến thức và kỹ năng để thực hiện các chiến lược hiệu quả.

2. PHƯƠNG PHÁP

Khách thể nghiên cứu là 2.583 GVMN ở tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế). Độ tuổi trung bình của khách thể là 37,4 (độ lệch chuẩn 7,1), với 2.582/2.583 người là nữ, phần lớn đang giảng dạy trong khối lớp mẫu giáo (76,8%) ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập (95,2%). Tất cả giáo viên có trình độ đại học (81,6%) và cao đẳng (18,4%). Thâm niên công tác trung bình trong ngành giáo dục mầm non của giáo viên là 13,3 năm (độ lệch chuẩn 7,08).

Nghiên cứu này sử dụng Thang đo chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ của giáo viên mầm non (The Scale of Happiness Strategies for Children Used by Preschool Teachers) của Bakkaloğlu và cộng sự (2019) nhằm đo lường các chiến lược mà giáo viên mầm non áp dụng để tăng cường hạnh phúc của trẻ trong lớp học. Thang đo gồm 12 items, thiết kế theo likert 5 mức độ (không bao giờ - rất ít - thỉnh thoảng - thường xuyên - rất thường xuyên), chia thành ba nhân tố: Xây dựng quan hệ tích cực với trẻ (4 items, ví dụ: "Tôi nói với trẻ những lời tốt đẹp" và "Tôi lắng nghe trẻ"), Đáp ứng nhu cầu của trẻ (3 items, ví dụ: "Tôi tổ chức những hoạt động mà trẻ yêu thích" và "Tôi tạo bất ngờ cho trẻ"), và Tham gia trò chơi với trẻ (5 items, ví dụ: "Tôi chơi những trò chơi trẻ yêu thích" và "Tôi tham gia các hoạt động nhảy múa với trẻ"). Thang đo được Bakkaloğlu và cộng sự phát triển qua quá trình phỏng vấn giáo viên, thử nghiệm trên 230 giáo viên mầm non, và phân tích nhân tố khám phá để xác định cấu trúc ba chiều. Thang đo có độ tin cậy cao với Cronbach's Alpha từ 0,80 đến 0,93, giải thích 79,2% phương sai tổng. Đây là công cụ đầu tiên tập trung vào chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ trong bối cảnh giáo dục mầm non, đóng góp ý nghĩa vào nghiên cứu và thực hành giáo dục, đặc biệt hữu ích trong việc hướng dẫn cải thiện môi trường học tập.

Thang đo đã được chuyển dịch qua tiếng Việt và khảo sát thử trên 408 giáo viên mầm non ở Hà Nam, Đà Nẵng và Long An. Qua phân tích nhân tố khẳng định (CFA), mô hình ba nhân tố (cấu trúc gốc) và mô hình hai nhân tố (tích hợp nhân tố đáp ứng nhu cầu của trẻ vào nhân tố xây dựng quan hệ tích cực với trẻ) cho thấy cả hai mô hình đều phù hợp. Tuy nhiên, mô hình hai nhân tố, phù hợp với cơ sở lý thuyết, vẫn chứng minh tính hiệu lực và độ tin cậy cao, với hệ số Cronbach's Alpha trên 0,89. Vì vậy, chúng tôi xác định thang đo tiếng Việt gồm hai nhân tố là Xây dựng quan hệ tích cực với trẻ (từ item 1 đến item 7) và Tham gia trò chơi với trẻ (từ item 8 đến item 12).

Thang đo thích nghi được trình bày dưới dạng trực tuyến trên google form và gửi đến email của các phòng Giáo dục và Đào tạo các thành phố, thị xã, huyện trong địa bàn nghiên cứu. Các thông tin về mục đích nghiên cứu, người chịu trách nhiệm nghiên cứu, cũng như yêu cầu về sự tự nguyện tham gia khảo sát ẩn danh và các tuyên bố không ảnh hưởng đến trẻ em đều được nêu rõ trước khi thực hiện thang đo.

Kết quả khảo sát được mã hoá điểm từ 1 (không bao giờ) đến 5 (rất thường xuyên) để xử lý với phần mềm

SPSS 26.0. Kết quả kiểm định độ Cronbach's Alpha toàn thang đo là 0,917; chiến lược Xây dựng quan hệ tích cực với trẻ là 0,835 và chiến lược Tham gia trò chơi với trẻ là 0,898. Như vậy, số liệu nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ của giáo viên mầm non

Kết quả khảo sát hai chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ của GVMN được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1. Kết quả khảo sát chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ của giáo viên mầm non

Chiến lược	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Xây dựng mối quan hệ tích cực với trẻ	4,05	0,47
Tham gia trò chơi với trẻ	4,13	0,53

Tham gia trò chơi với trẻ và xây dựng mối quan hệ tích cực với trẻ đều được GVMN sử dụng thường xuyên để tạo hạnh phúc cho trẻ. Các nghiên cứu kinh điển trên thế giới đã xác nhận vai trò của trò chơi đối với sự phát triển của trẻ. Vui chơi không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển nhận thức, bao gồm khả năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và ngôn ngữ (Stewart, D. J., 2005) mà còn thúc đẩy sự phát triển lành mạnh và cải thiện trạng thái cảm xúc của trẻ mẫu giáo (Bratton, S., và Landreth, G., 1999; Ginsburg, K. R., 2007). Vì vậy, hoàn toàn dễ lí giải khi GVMN chọn tham gia chơi với trẻ như là một cách phổ biến để tạo hạnh phúc cho trẻ trong lớp học. Nghiên cứu của Downer, J. T. và cộng sự (2010), Miller-Lewis và cộng sự (2014), Narea và cộng sự (2022) đều cho thấy lớp học có sự tương tác tích cực giữa giáo viên và trẻ giúp trẻ điều chỉnh cảm xúc và hành vi tốt hơn, giảm thiểu hành vi vi phạm đạo đức và khó khăn với bạn bè, cũng như giảm các rối nhiễu cảm xúc. Như vậy, phát triển mối quan hệ tích cực giữa giáo viên với trẻ là chiến lược không thể thiếu nhằm tạo nên cảm xúc lành mạnh và hạnh phúc ở trẻ.

3.2. Các hoạt động tạo hạnh phúc cho trẻ của giáo viên mầm non

Kết quả khảo sát các hoạt động cụ thể được GVMN sử dụng để tạo hạnh phúc cho trẻ thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Kết qủa khảo sát các hoạt động tạo hạnh phúc cho trẻ

Hoạt động	Mức độ (%)					ĐTB	ĐLC
	1	2	3	4	5		
1. Nói với các con những lời tích cực và tốt đẹp	0,1	0,4	4,8	62,6	32,1	4,26	0,57
2. Giúp các con cảm thấy mình có giá trị	0,2	0,8	10,2	63,7	25,0	4,13	0,62
3. Khen ngợi các con trong lớp học	0,0	0,3	4,0	53,9	41,7	4,37	0,58
4. Lắng nghe các con	0,0	0,7	3,8	59,9	35,7	4,30	0,58
5. Thỉnh thoảng tạo bất ngờ cho các con	0,2	0,7	28,2	53,7	17,3	3,87	0,69
6. Tổ chức các hoạt động phù hợp với các con	0,0	0,4	6,1	63,3	30,2	4,23	0,57
7. Cho các con bánh kẹo mà các con thích	3,5	16,5	44,3	26,5	9,2	3,21	0,94
8. Chơi cùng các con các trò chơi mà các con yêu thích	0,0	0,5	9,6	61,1	28,8	4,18	0,61
9. Tổ chức cho các con chơi những trò mà các con yêu thích	0,0	0,7	8,6	63,5	27,2	4,17	0,59
10. Tham gia vào các hoạt động chơi của các con	0,0	0,8	9,1	61,3	28,8	4,18	0,62
11. Nhảy múa cùng các con	0,2	0,9	16,9	57,8	24,2	4,05	0,68
12. Chuẩn bị các hoạt động âm nhạc cho các con	0,2	0,8	15,0	60,1	23,9	4,07	0,66

Ghi chú: 1 - Không bao giờ; 2 - Rất ít; 3 - Thỉnh thoảng; 4 - Thường xuyên; 5 - Rất thường xuyên; ĐTB - Điểm trung bình; ĐLC - Độ lệch chuẩn.

Mười hai item tương ứng với 12 hoạt động cụ thể để tạo hạnh phúc cho trẻ trong lớp học đều được GVMN sử dụng thường xuyên (với điểm trung bình từ 3,21 đến 4,37). Độ lệch chuẩn cũng khá thấp (0,47 đến 0,94) cho thấy sự thống nhất cao trong việc sử dụng các chiến lược của GVMN.

Các hoạt động được GVMN sử dụng ở tần suất cao (điểm trung bình trên 4,2) bao gồm: nói với các con những lời tích cực và tốt đẹp; khen ngợi các con trong lớp học; lắng nghe các con; tổ chức các hoạt động phù hợp với các con. Kết quả nghiên cứu này có nhiều điểm tương đồng với nghiên cứu của trên nhóm khách thể GVMN Thổ Nhĩ Kỳ của Bakkaloğlu và cộng sự (2019), đặc biệt trong việc ưu tiên các chiến lược giao tiếp tích cực và hoạt động vui chơi. Như vậy, GVMN có xu hướng sử dụng giao tiếp để tạo mối quan hệ tích cực với trẻ, nhằm tăng cường cảm nhận hạnh phúc cho trẻ. Các nghiên cứu trước đây cũng khẳng định vai trò quan

trọng của giao tiếp tích cực trong việc nuôi dưỡng cảm xúc lành mạnh và lòng tự trọng cho trẻ (Pianta, Hamre, & Allen, 2012). Khi trẻ cảm thấy được lắng nghe, thấu hiểu và tôn trọng, trẻ sẽ cảm thấy an toàn và tự tin hơn để khám phá và học hỏi. Tổ chức các hoạt động phù hợp với trẻ cũng được GVMN thường xuyên thực hiện để tạo hạnh phúc cho trẻ. Các hoạt động phù hợp không chỉ mang tính giải trí mà còn phải đáp ứng nhu cầu, hứng thú ở từng giai đoạn phát triển của trẻ, sẽ giúp trẻ chủ động, tự tin và đạt được những thành công nhất định, từ đó góp phần quan trọng vào cảm giác hạnh phúc tổng thể. Bởi lẽ việc cung cấp các hoạt động phù hợp với độ tuổi và khả năng có vai trò vô cùng quan trọng cho sự phát triển của trẻ (NAEYC, 2009; Bredekamp & Copple, 2009).

Các hoạt động ít được GVMN áp dụng hơn (điểm trung bình dưới 4) bao gồm: thỉnh thoảng tôi tạo bất ngờ cho các con và cho các con bánh kẹo mà các con thích. Trong nghiên cứu của Bakkaloğlu và cộng sự (2019), tạo bất ngờ cho trẻ hay cho trẻ bánh kẹo được đánh giá tần suất cao hơn so với nghiên cứu này. Điều này có thể do sự khác biệt về văn hóa và bối cảnh giáo dục giữa hai quốc gia. Ở Việt Nam, các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục được tổ chức theo chế độ sinh hoạt hàng ngày mang tính cố định cao nhằm tạo nền nếp và thói quen cho trẻ. Vì vậy, GVMN ít có cơ hội tạo ra những bất ngờ thú vị cho trẻ hay gần như không cho trẻ bánh kẹo để đảm bảo các bữa ăn được quy định trong chế độ dinh dưỡng.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã làm sáng tỏ các chiến lược tạo hạnh phúc cho trẻ được sử dụng bởi giáo viên mầm non tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, giáo viên mầm non sử dụng một loạt hoạt động nhằm xây dựng quan hệ tích cực với trẻ và tham gia vào trò chơi với trẻ như là các chiến lược để tạo hạnh phúc cho trẻ trong lớp học.

Kết quả này nhấn mạnh tầm quan trọng của yếu tố con người trong việc tạo dựng môi trường hạnh phúc cho trẻ. Giáo viên mầm non, thông qua sự tương tác, giao tiếp tích cực, sự quan tâm, thấu hiểu và tôn trọng trẻ, đã tạo ra một môi trường an toàn, yêu thương, nơi trẻ cảm thấy được chấp nhận và được là chính mình. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy rằng, việc tổ chức các hoạt động vui chơi, khám phá phù hợp với sự phát triển của trẻ cũng là một yếu tố quan trọng góp phần tạo nên hạnh phúc cho trẻ. Các hoạt động này không chỉ giúp trẻ giải tỏa căng thẳng, mệt mỏi mà còn tạo cơ hội cho trẻ được học hỏi, khám phá thế giới xung quanh, phát triển các kỹ năng và năng lực của bản thân. Mặc dù vậy, nghiên cứu cũng cho thấy rằng, một số chiến lược khác như tạo bất ngờ cho trẻ hoặc cho trẻ ăn quà vặt ít được giáo viên mầm non sử dụng hơn. Điều này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn như sự khác biệt về văn hóa, quan niệm về giáo dục hoặc những hạn chế về nguồn lực.

Kết quả nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của giáo viên mầm non về vai trò của mình trong việc tạo hạnh phúc cho trẻ. Đồng thời, nó cũng cung cấp những gợi ý hữu ích để giáo viên có thể áp dụng các chiến lược hiệu quả hơn trong việc tạo dựng môi trường giáo dục mầm non hạnh phúc.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Đề tài mã số T.24.XH.503.03

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bakkaloğlu, A. B., Eryılmaz, A., & Sapsağlam, Ö. (2019). *The scale of happiness strategies for children used by preschool teachers. Journal of Computer and Education Research, 7*(13), 171–182. https://doi.org/10.18009/jcer.535593

Bratton, S., & Landreth, G. (1999). *The effectiveness of play therapy in improving the emotional well-being of preschool children. Journal of Counseling & Development, 77*(3), 376–382. https://doi/10.1037/0735-7028.36.4.376

Bredekamp, S., & Copple, C. (2009). *Developmentally appropriate practice in early childhood programs serving children from birth through age 8* (3rd ed.). National Association for the Education of Young Children.

Diener, E., & Biswas-Diener, R. (2008). *Happiness: Unlocking the mysteries of psychological wealth.* Blackwell Publishing.

Downer, J. T., Hamre, B. K., & Pianta, R. C. (2010). *The contribution of stable teacher-child relationships to children's early school adjustment. Child Development, 81*(1), 281–300. https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2009.01425.x

Eryılmaz, A., & Altınsoy, F. (2016). *Relationships between motivation to study lessons and classroom engagement. International Journal of Educational Researchers, 7*(2), 56–68.

Ginsburg, K. R. (2007). *The importance of play in promoting healthy child development and maintaining strong parent-child bonds. Pediatrics, 119*(1), 182–191. https://doi.org/10.1542/peds.2006-2697

Hamre, B. K., Pianta, R. C., Burchinal, M., Downer, J. T., Howes, C., La Paro, K., & Mashburn, A. J. (2012). *Effective early childhood professional development: A meta-analysis. Child Development, 83*(3), 778–806.

Hughes, J. N., Cavell, T. A., & Willson, V. (2001). *Further support for the developmental significance of the quality of the teacher–student relationship. Journal of School Psychology, 39*(4), 289–301. https://doi.org/10.1016/S0022-4405(01)00074-7

Kim-Prieto, C., Diener, E., Tamir, M., Scollon, C. N., & Diener, M. (2005). *Integrating the diverse definitions of happiness: A time-sequential framework of subjective well-being. Journal of Happiness Studies, 6*(3), 261–300. https://doi.org/10.1007/s10902-005-7226-8

Miller-Lewis, L. R., Sawyer, A. C., Searle, A. K., Mittinty, M. N., Sawyer, M. G., & Lynch, J. W. (2014). *Student-teacher relationship trajectories and mental health problems in young children. BMC Psychology, 2*(1), 27. https://doi.org/10.1186/s40359-014-0027-2

National Association for the Education of Young Children. (2009). *Developmentally appropriate practice in early childhood programs serving children from birth through age 8.* National Association for the Education of Young Children.

Narea, M., Treviño, E., Caqueo-Urízar, A., Miranda, C., & Gutiérrez-Rioseco, J. (2022). *Understanding the relationship between preschool teachers' well-being, interaction quality and students' well-being. Child Indicators Research, 15*(2), 533–551. https://doi.org/10.1007/s12187-021-09876-3

Pianta, R. C., Hamre, B. K., & Allen, J. P. (2012). *Teacher-student relationships and engagement: Conceptualizing, measuring, and improving the capacity of classroom interactions.* In *Handbook of research on student engagement* (pp. 365–386). Springer US.

Seligman, M. E. P. (2011). *Flourish: A visionary new understanding of happiness and well-being.* Free Press.

Stewart, D. J. (2005). *The impact of play on cognitive development in early childhood. Early Childhood Education Journal, 32*(5), 299–304. https://doi.org/10.1007/s10643-004-0016-4

Nguyễn, T. N. T. (2018). *Hạnh phúc cho trẻ em Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.* Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

Happiness strategies for children used by preschool teachers: An exploratory study in Hue city

Tuan-Vinh Nguyen[1], Quynh-Anh Ngoc Nguyen[2*], Cat-Tuong Phuoc Nguyen[1]

[1]*University of Education, Hue University*

[2]*RMIT University Vietnam*

ARTICLE INFO

Article history:
Received 16 January 2025
Received in revised form 27 February 2025
Accepted 3 March 2025
Published 20 August 2025

Keywords:
Happiness
Happiness strategies
Preschool children
Preschool teachers

Corresponding author:
Quynh-Anh Ngoc Nguyen
E-mail address:
anh.nguyenngocquynh@rmit.edu.vn

ABSTRACT

This study explores the happiness strategies used by preschool teachers for children. A survey was conducted on 2,583 preschool teachers in Hue City using the Scale of Happiness Strategies for Children used by Preschool Teachers by Bakkaloğlu et al. (2019). The research results show that building positive relationships with children and participating in games with children are two effective strategies for creating happiness for children in the classroom. Positive communication and organizing appropriate activities are specific strategies that teachers regularly implement. Meanwhile, building surprises and giving children candy are less frequently implemented. The research results provide a basis for recommending activities that create happiness for children in the classroom, contributing to building a happy preschool.